

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **30/2020/DSST**

Ngày **28/9/2020**

Về việc “*Tranh chấp hợp
đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH

NUỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Ông Nguyễn Văn Gạt

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bằng - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

Ngày **28/9/2020**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-DS ngày 10/7/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-DS ngày 26/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2020/QĐST-DS ngày 07/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-DS ngày 18/9/2020, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà **Võ Thị N**, sinh năm 1965; Trú tại: Thôn Đ, xã Ph, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

***Bị đơn:** Ông **Nguyễn Đình T**, sinh năm 1975; Trú tại: Ph, xã Nh, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Có mặt

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1970; Trú tại: thôn Ph, xã Nh, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt

- Ông Nguyễn Đình D; Trú tại: thôn Ph, xã Nh, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1971. Trú tại: thôn Ph, xã Nh, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Võ Thị N trình bày: Tôi có cho ông Nguyễn Đình T vay mượn tiền nhiều lần và ghi nhiều giấy mượn tiền, đến ngày 01/8/2019 tôi chốt lại số tiền tổng cộng đã mượn là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và ông T hẹn 30 ngày sau sẽ trả. Đến hẹn ghi trong giấy mượn tiền tôi đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không trả được. Nay tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông T trả nợ gốc cho tôi là 600.000.000 đồng và tiền lãi 10%/ năm tạm tính từ 02/9/2019 đến 28/9/2020 là 12 tháng 26 ngày. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi tôi yêu cầu ông T

phải thanh toán cho tôi là 664.333.333 đồng và tiếp tục tính lãi đến ngày thanh toán hết khoản nợ.

Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa - bị đơn ông Nguyễn Đình T trình bày: Vào ngày 01 tháng 8 năm 2019 tôi có viết giấy mượn tiền của bà Võ Thị N với số tiền 600.000.000 đồng, hẹn bà N trong vòng 30 ngày sẽ trả đủ tiền. Tôi thừa nhận có mượn tiền của bà Võ Thị N nhiều lần nhưng đã trả nhiều lần nhưng tôi không yêu cầu bà N viết giấy, do bà N tính lãi quá cao, cho mượn tiền đã thu ngay tiền lãi nhưng lại tính cộng chung vào tiền mượn nên số tiền 600.000.000 đồng là không đúng thực tế. Vì vậy, hiện nay tôi còn nợ bà N số tiền 180.000.000 đồng tiền gốc và tính lãi theo quy định của pháp luật 10% năm. Tôi không đồng ý với nội dung khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị N. Nay bà N khởi kiện đòi số tiền 600.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét cho tôi được trả dần cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Đình T phải trả cho bà N số tiền nợ gốc 600.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 02/9/2019 đến ngày 28/9/2020 là 12 tháng 26 ngày là 64.333.333 đồng, tổng cộng số tiền 664.333.333 đồng.

Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đình T thừa nhận việc có viết giấy mượn tiền 600.000.000 đồng của bà Võ Thị N vào ngày 01/8/2019.

**Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Nguyễn Đình Ch, ông Nguyễn Đình D, và bà Nguyễn Thị Ng mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để trình bày ý kiến, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không có lời khai.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Võ Thị N nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Do có mối quan hệ quen biết với nhau và xuất phát nhu cầu mượn tiền, nên vào ngày 01/8/2019 ông Nguyễn Đình T có viết giấy mượn số tiền 600.000.000 đồng của bà Võ Thị N và hẹn trả lại cho bà N trong thời hạn 30 ngày. Tuy nhiên, từ khi mượn tiền cho đến nay, ông T đã không thực hiện việc trả nợ như đã cam kết nên bà N đã nhiều lần yêu cầu ông T trả số tiền nợ trên

nhưng ông T vẫn không có thiện chí trả nợ cho bà N. Vì vậy bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Đình T phải có trách nhiệm trả cho bà tiền gốc nợ và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Khi mượn ông có tự nguyện giao 01 bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ quyền SHNO và tài sản khác gắn liền với đất số BK462656, do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Vào ngày 01/8/2019 ông Nguyễn Đình T có viết giấy mượn số tiền 600.000.000 đồng của bà Võ Thị N và hẹn trả lại cho bà N trong thời hạn 30 ngày. Tuy nhiên, từ khi mượn tiền cho đến nay, mặc dù bà N đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông T đã không thực hiện việc trả nợ cho bà N. Với chứng cứ tài liệu là bản gốc giấy mượn tiền mà nguyên đơn xuất trình là có căn cứ. Xét thấy số tiền ông T nợ bà N đã lâu nhưng không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà N. Do thời hạn mượn quá lâu và không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, việc bà N khởi kiện yêu cầu ông Tuyên trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị N là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Xét yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật mà bà Võ Thị N yêu cầu ông Nguyễn Đình T thì thấy: Từ ngày 02/9/2019 đến ngày 28/9/2020 là 12 tháng 26 ngày. Cụ thể: $600.000.000 \text{ đồng (gốc)} \times 10\%/12 \text{ tháng (lãi)} = 5.000.000 \text{ đồng} \times 12 \text{ tháng 26 ngày} = 64.333.000 \text{ đồng}$, HĐXX thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Võ Thị N là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Đình T xác định có mượn tiền của bà Võ Thị N nhiều lần nhưng đã trả nhiều lần, do bà N tính lãi quá cao, cho mượn tiền đã thu ngay tiền lãi nhưng lại tính cộng chung vào tiền mượn nên số tiền mượn 600.000.000 đồng theo giấy mượn là không đúng thực tế. Những lần ông trả tiền cho bà N đều không nói bà Nga viết giấy. Tuy nhiên, ông xác định giấy mượn tiền ngày 01/8/2019 là do chính ông Nguyễn Đình T viết. Theo ông T thì do đã trả nhiều lần nên hiện nay ông chỉ còn nợ bà N số tiền 180.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi theo quy định của pháp luật. Ông đề nghị bà N trả lại cho ông 01 bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ quyền SHNO và tài sản khác gắn liền với đất số BK462656, do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D.

HĐXX thấy rằng trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Đình T không đưa ra được bất kỳ chứng cứ tài liệu nào để chứng minh việc ông đã trả nợ cho bà Nga là hợp pháp của số tiền đã mượn. Mặt khác, bà Võ Thị N không thừa nhận về việc ông đã trả nợ. Trong khi đó

Giấy mượn tiền đề ngày 1/8/2019 với số tiền 600.000.000 đồng là do chính ông tự viết mà không bị ép buộc, đồng thời khi viết giấy mượn tiền của bà N ông T còn tự nguyện giao 01 bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ quyền SHNO và tài sản khác gắn liền với đất số BK462656, do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D và Nguyễn Thị Ng cho bà N để làm tin trong việc mượn tiền nên HĐXX thấy không có cơ sở xem xét yêu cầu đề nghị của ông.

Đối với yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật mà nguyên đơn bà Võ Thị N yêu cầu thì ông thống nhất trong số tiền nợ 180.000.000 đồng, tuy nhiên đề nghị bà N xem xét miễn tiền lãi cho ông. Yêu cầu trên của ông T đã không được bà N chấp nhận nên HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét.

[4]Án phí dân sự sơ thẩm ông Nguyễn Đình T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” của bà Võ Thị N đối với ông Nguyễn Đình T. Xử: Buộc ông Nguyễn Đình T phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị N số tiền 664.333.333 đồng (trong đó, nợ gốc là 600.000.000 đồng, nợ lãi là 64.333.333 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Bà Võ Thị Nga có trách nhiệm trả lại cho ông Nguyễn Đình T bản gốc Giấy chứng nhận QSDĐ quyền SHNO và tài sản khác gắn liền với đất số BK462656, do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 16/01/2013 đứng tên đồng sở hữu Nguyễn Đình Ch, Nguyễn Đình T, Nguyễn Đình D và Nguyễn Thị Ng.

Án phí dân sự sơ thẩm 30.573.333 đồng ông Nguyễn Đình T phải chịu. Hoàn trả cho bà Võ Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 14.900.000 đồng, theo biên lai thu số 0000316 ngày 10/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc

không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải